

TÌM HIỂU ĐẶC ĐIỂM VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG CỦA CÁC QUAN HỆ DÂN TỘC KHU VỰC TÂY NGUYÊN

NGUYỄN VĂN NAM

Tây Nguyên (nếu chỉ tính 3 tỉnh: Gia Lai, Kon Tum và Đăk Lăk) có 45.395km², với dân số gần 3 triệu người, trong đó có gần 40 dân tộc anh em đang sinh sống. Trong cơ cấu đa dạng, và phong phú đó, muốn thực thi một chính sách dân tộc đúng đắn ở khu vực này, muốn đề xuất và kiến nghị những giải pháp có tính khả thi, cần chú ý 2 vấn đề sau:

- Chúng ta cần làm rõ điểm xuất phát của các dân tộc.

- Cần có những nhận thức đúng những đặc điểm của dân tộc Tây Nguyên.

Nhận rõ điểm xuất phát về kinh tế - xã hội của các dân tộc khu vực Tây Nguyên là điều cần thiết trong việc xác định mục tiêu, xác định các xu hướng vận động sắp đến. Sống với đất, rừng rộng lớn phì nhiêu, giàu tài nguyên thiên nhiên (riêng trữ lượng gỗ của 2 tỉnh Đăk Lăk và Gia Lai dự tính gần 200 triệu mét khối), có lịch sử đấu tranh kiên cường, vẻ vang, có con người dũng cảm, cần cù lao động, có nền văn hóa đậm đà bản sắc riêng... Với thực lực và khả năng hiện có, cũng như sự chi viện của Trung ương, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể nhân dân các dân tộc ở Tây Nguyên luôn tìm tòi những biện pháp có tính khả thi, khai thác tốt nguồn lực và lợi thế sẵn có, làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt kinh tế, văn hóa, xã hội trong vùng đồng bào các dân tộc. Có thể nhìn thấy sự biến đổi ấy trên các lĩnh vực sau:

Trên lĩnh vực chính trị - xã hội: từ một xã hội phụ thuộc, đang từng bước xây dựng xã hội mới; hoàn chỉnh hệ thống chính trị từ tỉnh đến xã (phường), an ninh chính trị dần ổn định; dân chủ xã hội chủ nghĩa được mở rộng thêm một bước pháp luật, kỷ cương được tăng cường và thực hiện thay thế lần lượt tục. Chế độ xã hội mới từng bước xóa bỏ áp bức bóc lột, bất bình đẳng về dân tộc và giai cấp, dần dần xây dựng mối quan hệ dân tộc mới - đó là bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc.

Thành tựu có ý nghĩa quan trọng để đưa đồng bào các dân tộc Tây Nguyên tiến kịp miền xuôi là công tác định canh định cư, và lập các vùng kinh tế mới. Tuy có một bộ phận chưa ổn định, nhưng đã gần 80% số hộ thực hiện định canh định cư, và di dân xây dựng vùng kinh tế mới, từ người nông dân dân tộc làm nương rẫy, du canh, tự túc tự cấp, nay dần dần trở thành người nông dân sản xuất hàng hóa nhỏ - đó là sự trưởng thành mang tính cách mạng sâu sắc.

Cùng với chính trị, kinh tế, sự nghiệp văn hóa giáo dục của các dân tộc ở Tây Nguyên cũng phát triển và có nhiều biến đổi, nhất là phát triển giáo dục phổ thông, buôn làng nào cũng có trường, lớp để các em đến tuổi đi học. Sinh hoạt văn hóa ngày càng lành mạnh hơn, mức hưởng thụ và giao lưu văn hóa tăng đáng kể, văn hóa các dân tộc đang được chú ý nghiên cứu, sưu tầm, khai thác và phát huy cùng với việc đưa những nhân tố văn hóa mới vào đời sống cộng đồng các dân tộc.

Những gì đạt được tuy chưa đều khắp, mức độ khó khăn và trình độ các mặt hiện nay còn chênh lệch nhiều, nhưng rõ ràng đó là những nhân tố rất quan trọng, những nhân tố mới đó tiếp tục thúc đẩy nhanh hơn quá trình giải thể cơ cấu xã hội của công xã nông thôn, tạo thuận lợi để nhân dân các dân tộc Tây Nguyên quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Tuy vậy, khó khăn sau 20 năm được giải phóng vẫn còn nhiều, trình độ các mặt về

kinh tế, văn hóa, xã hội so với các vùng còn một khoảng cách khá lớn, điều đó đòi hỏi sắp đến phải có một chính sách chẳng những tập trung ở kinh tế mà còn bao gồm cả lĩnh vực văn hóa, xã hội. Tất cả những điều đó phải được thể hiện trong việc xác định phương hướng sản xuất, trong cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất, trong tổ chức sản xuất, trong phát triển giáo dục, văn hóa và xây dựng nếp sống mới...

Do nhiều nguyên nhân của lịch sử, cộng đồng gần 40 dân tộc ở Tây Nguyên với những nét riêng độc đáo, đồng thời in dấu ấn nổi bật lên mối quan hệ giữa các dân tộc cùng sinh sống trên một địa bàn, trong đó cần chú ý đến những điểm sau:

Một là, tuy gần 40 dân tộc, nhưng yếu tố liên kết tạo nên tính cộng đồng chung đã đạt tới mức độ tương đối bền vững, tính cộng đồng đó được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài, mọi người đều ý thức về một cội nguồn chung về một lịch sử chung mà nhân dân các dân tộc tự hào, có một truyền thống mà dân tộc nào cũng nâng niu và giữ gìn: truyền thống đoàn kết.

Hai là, trong cộng đồng các dân tộc ở Tây Nguyên, ngoài tính cộng đồng, lòng yêu nước, thì giữa các dân tộc còn có nhiều nét khác biệt, có thể nhận thấy một số điểm khác nhau sau đây:

- Không kể người Kinh trình độ kinh tế tương đối phát triển, song trong nội bộ các dân tộc thiểu số trình độ phát triển kinh tế cũng không đồng đều, số cư dân sinh sống vùng địch tạm chiếm trước đây, và ven thị, trục giao thông ngày nay có mức sống khá hơn so với các vùng khác, nhất là vùng sâu, xa và căn cứ cũ; một bộ phận chịu sự tác động của sự phân hóa giai cấp, bộ phận khác chỉ tương ứng (hoặc khá hơn) giai đoạn cuối của xã hội nguyên thủy. Trước năm 1975 (và cả 1980) chỉ có một số dân tộc như Ba-na, Gia-rai, M'ông, Ê-đê... sinh sống và gắn bó với Tây Nguyên sau 1980 do những biến động ở biên giới phía bắc, một số dân tộc ít người ở miền Bắc đã di cư vào đây, điều đó vừa tạo điều kiện để hợp tác, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, nhưng do chưa có điều

kiện sinh sống lâu dài với nhau, hơn nữa phong tục tập quán cũng không giống nhau, nên dễ xảy ra hiểu nhầm và nảy sinh xích mích.

Về trình độ phát triển kinh tế, không nhất thiết là các dân tộc sống lâu ở Tây Nguyên thì làm ăn khá hơn, mà ngay cả số đồng bào mới vào, nhưng do biết cách làm ăn, cũng đã có nhiều hộ, nhiều dân tộc phát triển.

Ba là, yêu nước, đoàn kết, cộng đồng, và cần cù là những nét bản chất của cộng đồng các dân tộc ở Tây Nguyên chính nhờ bản chất này mà tình hình chính trị, kinh tế, xã hội ở Tây Nguyên chẳng những ổn định, mà còn có sự phát triển. Song nhìn ở một phía khác, còn có tâm lý thụ động, tư tưởng ỷ lại còn khá nặng ở đồng bào. Vai trò của nhân dân các dân tộc chưa thật sự được phát huy như là những chủ thể tích cực, là động lực sáng tạo quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, còn thụ động chờ đợi sự giúp đỡ, ưu tiên của các chính sách, mà thiếu cố gắng nỗ lực vươn lên.

Có thể nói một cách không quá đáng rằng tương lai của Tây Nguyên tùy thuộc không ít vào việc giải quyết và thực hiện chính sách dân tộc. Vấn đề đặt ra là xác định quy luật và xu hướng vận động của các quan hệ dân tộc ở Tây Nguyên. Mỗi dân tộc sẽ tiến tới ấm no hơn và không ngừng xích lại gần nhau - đó là quy luật vận động phát triển và là sự thể hiện cụ thể dưới chủ nghĩa xã hội. Bởi lẽ, chỉ trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội - với những ưu việt của chế độ xã hội mới, xu hướng mới từng bước được thực hiện, từng bước phát huy tác dụng và thống nhất với nhau. Hiện nay ở Tây Nguyên dù còn nhiều khó khăn, nhiều vấn đề cần phải giải quyết, song theo quy luật đó và xu hướng vận động khách quan, có thể nhìn nhận ở các khía cạnh sau:

Thông qua quá trình tác động lẫn nhau, bổ sung và thúc đẩy lẫn nhau để cùng tiến bộ và phát triển giữa các dân tộc (cả người Kinh).

Từng bước tiến đến trình độ cao (đương nhiên là lâu dài) của sự phồn thịnh và xích lại gần nhau giữa các dân tộc.

Trong điều kiện của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa không ngừng mở rộng và hoàn thiện, trên nền tảng sức sản xuất ngày càng phát triển, văn hóa ngày càng phát triển, và do đó sẽ hình thành một cơ cấu xã hội - giai cấp mới - mà nền tảng là giai cấp công nhân liên minh với nông dân và tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa... Trong những điều kiện như vậy, sự xích lại gần nhau của các dân tộc ở Tây Nguyên chính là sự thâm nhập đan kết, bổ sung những tinh hoa, những giá trị của từng dân tộc, và cũng chính sự hòa quyện này sẽ trở thành cơ sở để liên kết các dân tộc trên một mức độ cao hơn, cái đó không làm mai một tinh hoa của mỗi dân tộc, mà ngược lại nó còn bảo lưu, giữ gìn và phát huy những sắc thái đặc thù của từng dân tộc.

Cộng đồng các dân tộc nước ta nói chung và Tây Nguyên nói riêng là sản phẩm của lịch sử phát triển của xã hội ta, trên cơ sở từng bước hình thành tính cộng đồng của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Sự phồn vinh và xích lại gần nhau, giữa các dân tộc vừa là kết quả tự nhiên của quá trình phát triển kinh tế, văn hóa... vừa là kết quả của việc thực hiện chính sách dân tộc đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Thực tế những năm qua cho thấy rằng, công cuộc xây dựng xã hội mới, nếu không biết gắn liền với công cuộc xây dựng kinh tế - xã hội, với việc thực hiện chính sách dân tộc đúng đắn, thì công cuộc xây dựng quan hệ mới giữa các dân tộc không thể đạt kết quả vững chắc.

Nhưng suy cho cùng - đứng trên quan niệm khoa học mà giải thích, rồi cuộc đời chịu sự quy định của lực lượng sản xuất ở trình độ phát triển được xác định của nó với những thay đổi kinh tế xã hội tương ứng... Song, không chỉ riêng những quan hệ dân tộc này với dân tộc khác, mà cả toàn bộ kết cấu bên trong của bản thân dân tộc đó đều phụ thuộc vào trình độ phát triển và của giao tiếp bên trong và bên ngoài của dân tộc ấy. Như vậy, chính lực lượng sản

xuất là nhân tố có ý nghĩa quan trọng để thúc đẩy quá trình vận động xích lại gần nhau của các dân tộc ở Tây Nguyên. Nhưng, khách quan chúng ta thấy trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ở khu vực này (trong đồng bào các dân tộc) còn yếu kém và lạc hậu. Lực lượng sản xuất vẫn là khâu yếu và trở ngại trực tiếp trong việc phát triển sản xuất hàng hóa và mở rộng thị trường ở các vùng dân tộc. Phát triển giao thông, thủy lợi, công trình nước sạch, ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật và từng bước tiếp cận với công nghệ mới... Đang là những đòi hỏi và là bài toán khó giải trong sự nghiệp đổi mới ở các vùng dân tộc. Do đó, không thể một lúc mà đồng bào các dân tộc Tây Nguyên tiến tới phồn vinh và hạnh phúc. Trong những thời kỳ nhất định, cần phải có những bước đi thích hợp, do vậy xu hướng vận động trước mắt là chuyển từ tự cung tự cấp sang sản xuất và giao lưu hàng hóa, đây là khâu có ý nghĩa quyết định để thực hiện mục đích trên.

Như vậy, từ năm 1975 đến nay xã hội Tây Nguyên đã thực hiện được một bước có tính nhảy vọt trong phát triển xã hội, từ một xã hội ở vào giai đoạn cuối xã hội nguyên thủy, bỏ qua nhiều chế độ xã hội để đi lên chủ nghĩa xã hội, bước ngoặt này diễn ra cũng phải tuân theo những quy luật khách quan, nhưng trong thời kỳ quá độ, cùng với cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở Tây Nguyên sẽ hình thành một cơ cấu xã hội - giai cấp mới, cơ cấu này sẽ góp phần thúc đẩy Tây Nguyên nhanh phát triển.

Cùng với kinh tế, tình trạng cư trú xen kẽ của cộng đồng các dân tộc ở Tây Nguyên cũng sẽ tăng lên, vừa tạo nên thuận lợi của quá trình phát triển, đồng thời cũng đặt ra những vấn đề xã hội không đơn giản.

Trong những năm qua có thể nhận thấy rằng dù còn nhiều hạn chế, song vốn văn hóa truyền thống của các dân tộc được khai thác, bảo tồn và phát huy trên cơ sở tôn trọng tiếng nói, chữ viết, phong tục tập quán của từng dân tộc, trình độ dân trí ở một số vùng được nâng lên..., sắp đến sẽ còn nhiều khó khăn, nhưng sự nghiệp văn hóa

giáo dục, bảo vệ sức khỏe và nâng cao dân trí sẽ vận động theo xu hướng: các tinh hoa văn hóa của từng dân tộc sẽ "gia nhập" vào cộng đồng văn hóa Việt Nam, làm phong phú thêm nền văn hóa Việt Nam, trên cơ sở tôn trọng và giữ gìn bản sắc của từng dân tộc; giao lưu văn hóa cũng mở rộng thông qua nhiều hình thức như lễ hội, hội diễn truyền thống... từng bước nâng cao dân trí và đào tạo đội ngũ trí thức là con em các dân tộc ít người ở Tây Nguyên.

Các quan hệ xã hội, quan hệ dân tộc cần được xác lập trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng và quyền làm chủ của các dân tộc trên phương diện pháp lý và ngày càng được cụ thể trong đời sống thực tế. Nổi bật nhất là trên lĩnh vực chính trị - xã hội, các dân tộc được bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, trên cơ sở đó xu hướng hòa hợp và đoàn kết dân tộc được tăng cường, góp phần tích cực giữ vững an ninh trật tự, củng cố quốc phòng ở Tây Nguyên và cả nước.

Các xu hướng vận động nêu trên đều hướng vào việc phát triển toàn diện mỗi dân tộc, ý thức dân tộc gắn với việc củng cố và phát triển các dân tộc Việt Nam.

Vấn đề đặt ra là phải tạo cho được động lực, kinh nghiệm đã được đúc kết ở Tây Nguyên là phải tạo ra động lực đủ mạnh để thực hiện bước nhảy vọt, động lực (theo các nhà nghiên cứu) nội tại của mỗi dân tộc nảy sinh trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất, tổ chức lại sản xuất, mở rộng kinh doanh, phát triển kinh tế hàng hóa, giải phóng con người, thoát khỏi sự ràng buộc của sức ỳ do quá khứ để lại. Đó còn là nhân tố từ bên ngoài thể hiện sự hỗ trợ, tác động của nhà nước, ở sự đầu tư ưu tiên cho từng vùng dân tộc. Không có sự hỗ trợ, tác động của cả nước, các dân tộc thiếu số khó có thể đạt tới mục tiêu phát triển xã hội. Song cũng cần nhận thức đầy đủ rằng dù sự hỗ trợ ở bên ngoài có nhiều thế nào chăng nữa cũng không có hay rất kém hiệu quả, nếu nó không chuyển thành động lực nội sinh, thành nhu cầu phát triển tự thân của mỗi dân tộc./

ĐÔI NÉT VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC NHÂN TỐ ĐỊA LÝ, SINH THÁI VÀ NHÂN VĂN ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TẠI MỘT XÃ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

TA LONG

Ảnh hưởng nhân tố được bàn định ở đây là các căn cứ để xác định năng suất và mức thuế ở các hạng đất, bao gồm: chất đất, vị trí đồng ruộng so với nơi cư trú, địa hình nơi canh tác, khí hậu - thời tiết vùng canh tác và điều kiện tưới tiêu¹.

Tiêu chuẩn để đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố này tới năng suất canh tác ở mỗi hạng đất là thang điểm chuẩn về độ phì của đất (theo nông hóa, thổ nhưỡng); về tương quan khoảng cách gần hoặc xa giữa đồng ruộng và nơi cư trú của những người canh tác với hiệu quả chăm sóc cây trồng và bồi bổ đất đai; về độ cao, độ dốc của địa hình đồng ruộng với xói mòn, rửa trôi đất màu, với khả năng giữ nước và độ ẩm của đất, hấp thụ nhiệt của cây trồng; về tác động của thời tiết, khí hậu tới nông hóa, sinh hóa của đất, mức độ ảnh hưởng của thiên tai (hạn, lụt) và bảo đảm thu hoạch kết quả cuối cùng của đồng ruộng; về nguồn nước và hệ thống tưới tiêu với năng suất lúa.

Tiêu chuẩn xác định thang điểm này do Chính phủ quy định.

Địa điểm được khảo sát ở đây là xã Viên Nội, thuộc huyện Ứng Hòa (Hà Tây), một xã ven sông Đáy thuộc vùng đồng bằng sông Hồng. Nhân tố địa lý trong điều kiện cụ